BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2023*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông; các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Thông tin và Truyền thông tham mưu đề xuất trình Bộ trưởng ban hành Thông tư, Chỉ thị, Quyết định tổ chức, triển khai công tác thi đua, khen thưởng; chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành Thông tin và Truyền thông.

b) Thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Chịu trách nhiệm về kết quả tham mưu tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cấp ủy Đảng các cấp, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, các biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến, khen thưởng và đề xuất cấp trên khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng khi được thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu.

3. Cơ quan báo chí, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào

thi đua để nêu gương, nhân rộng, phổ biến học tập; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các sai trái, tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Chỉ xét tặng cho cá nhân là công chức, viên chức nhà nước; người lao động hợp đồng có thời hạn 01 năm trở lên; các đối tượng trên phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, hoàn thành khóa học, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông" theo phong trào thi đua thường xuyên hằng năm được xét tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc

cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 8. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

1. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích thường xuyên hằng năm:

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tặng cho tập thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động: được xét tặng khi tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề; Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Về đối tượng, số lượng Bằng khen, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" tặng hoặc truy tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp trong ngành Thông tin và Truyền thông.

4. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ đem lại hiệu quả cao hoặc tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong ngành Thông tin và Truyền thông.

5. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích có quá trình đóng góp lâu năm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam, được xét tặng cho các tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị vào các năm chẵn.

6. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" xét tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

Điều 9. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ

1. "Giấy khen" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. "Giấy khen" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

Chương III
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Thẩm quyền quyết định

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Cờ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông";

b) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông";

d) Các danh hiệu: "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến" cho các tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ không có tư cách pháp nhân;

đ) Hình thức "Bằng khen của Bộ trưởng".

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";

d) Hình thức "Giấy khen".

Điều 11. Tổ chức trao tặng và đón nhận

1. Trách nhiệm tổ chức trao tặng: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ hoặc Ban tổ chức các Hội nghị chuyên đề tổ chức lễ trao tặng đối với tất cả các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị cơ sở, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước và các hình thức khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương, Trung ương các đoàn thể quyết định khen thưởng. Trường hợp đặc biệt sẽ do Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định.

2. Nghi thức tổ chức trao tặng: các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định cần tổ chức trang nghiêm, có tác dụng động viên, giáo dục.

3. Thẩm quyền trao tặng:

a) Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định: Bộ trưởng trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng;

b) Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định: Thủ trưởng đơn vị trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

Chương IV
THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Tuyến trình khen thưởng

1. Tuyến trình khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: cấp trên chỉ tổ chức xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng của cấp dưới trực tiếp. Không nhận hồ sơ gửi vượt cấp.

2. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua: cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, lựa chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất: cấp nào có cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Trình khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, trình đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Hiệp y khen thưởng

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi trình Bộ Thông tin và Truyền thông khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có ý kiến hiệp y của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo các quy định sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Bộ: đơn vị đề nghị khen thưởng nộp 01 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

d) Quyết định, chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong

trường hợp đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích thường xuyên hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài gồm: Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đột xuất trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ phải có quyết định, chứng nhận hoặc xác nhận bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

5. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích thường xuyên hằng năm trong báo cáo phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến của cấp trình khen thưởng; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì gửi kèm bản sao quyết định, giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp trình khen thưởng.

6. Khi trình Bộ Thông tin và Truyền thông xét khen thưởng phải đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ trình, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước (ở định dạng .doc đối với tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan).

Điều 15. Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ Thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông": thời hạn nộp hồ sơ căn cứ vào hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Bộ, nhưng không quá thời hạn trước ngày 30 tháng 4 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông" và hình thức khen thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích thường xuyên hằng năm: thời hạn nộp hồ sơ về Bộ trước ngày 30 tháng 6 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích theo phong trào thi đua theo chuyên đề: thời hạn nộp hồ sơ căn cứ vào hướng dẫn tổng kết phong trào.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: thời hạn nộp hồ sơ về Bộ ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 16. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng thông báo cho cơ quan trình khen thưởng biết.

2. Tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền khen thưởng thông báo) cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng thông báo cho cơ quan trình khen thưởng biết. Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng thông báo và trả hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ và ngành Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và các quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng